

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
CỤC KHUYẾN NÔNG VÀ KHUYẾN LÂM

*Kỹ thuật*

# *NUÔI VỊT* *SIÊU TRÚNG* **Khakicampbell**



NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT  
CỤC KHUYẾN NÔNG VÀ KHUYẾN LÂM**

**KỸ THUẬT NUÔI VỊT  
SIÊU TRỨNG KHAKICAMPBELL**

**NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP  
HÀ NỘI - 1997**

## LỜI MỞ ĐẦU

**T**rên thế giới hàng năm có khoảng 550 triệu đến 600 triệu vịt, trong đó ở châu Á chiếm tới 80 - 86% tổng đàn vịt. Các nước nuôi nhiều vịt là Trung Quốc, Bangladesh, Indonesia, Việt Nam, Thái Lan. Số lượng vịt ở năm nước này chiếm 95% đàn vịt ở châu Á và 82% đàn vịt trên thế giới. Nước ta hàng năm đàn vịt sản xuất khoảng 30.000 đến 40.000 tấn thịt hơi, 800 ngàn đến 1 tỷ quả trứng và khoảng 1.000 đến 1.500 tấn lông. Từ 1991 đến nay tốc độ tăng đàn vịt bình quân hàng năm 6,4%/năm. Nhu cầu tiêu thụ về thịt, trứng ngày càng cao đòi hỏi phát triển nhanh về số lượng và chất lượng đàn vịt. Để đáp ứng nhu cầu sản xuất, Nhà nước đã cho nhập nhiều giống vịt có năng suất thịt, trứng cao như Super M1, Super M2, Star 13, Star 53, Khakicampbell... Trong đó giống vịt

*trứng Khakicampbell là một trong những giống vịt cho năng suất trứng cao và đang được nuôi rộng rãi ở Việt Nam.*

*Cuốn sách "Kỹ thuật nuôi vịt siêu trứng Khakicampbell" sẽ góp phần giúp cho những người đang và có nguyện vọng nuôi giống vịt này nắm được những khâu kỹ thuật cơ bản để chăn nuôi có hiệu quả hơn.*

CỤC KHUYẾN NÔNG VÀ KHUYẾN LÂM

## *Chương I*

# **NGUỒN GỐC ĐẶC ĐIỂM VỀ NGOẠI HÌNH, NĂNG SUẤT CỦA GIỐNG VỊT KHAKICAMPBELL**

## **I. NGUỒN GỐC VỊT KHAKICAMPBELL**

Khakicampbell là giống vịt hướng trứng có nguồn gốc từ Uley nước Anh do bà Campbell lai tạo từ vịt Mablard, vịt chay Ấn Độ, vịt Rowen. Vịt Khakicampbell được nhập vào Việt Nam cuối năm 1989, năm 1993 đã được Hội đồng KHKT Bộ Nông nghiệp và CNTP (nay là Bộ Nông nghiệp và PTNN) công nhận thích nghi với điều kiện Việt Nam và cho phép đưa ra nuôi rộng rãi trong sản xuất, ở nhiều vùng sinh thái khác nhau.

Hiện nay giống vịt Khakicampbell đã được nuôi ở nhiều địa phương. Trong sản xuất đại trà, vịt Khakicampbell cho năng suất trứng bình quân từ 240 đến 280 quả/1 mái/1 năm. Tỷ lệ nuôi sống cao đạt 94% trở lên.

## II. ĐẶC ĐIỂM NGOẠI HÌNH

- Vịt Khakicampbell có lông màu xám, màu vải kaki nâu. Vịt trống ở cổ, đầu và một vệt ngang trên cánh có màu xanh đậm, chân đen hoặc hơi vàng. Vịt mái có màu lông nâu sẫm hơn, mỏ xám đen.

- Vịt có dáng hình thanh, cổ dài, đầu nhỏ, chân cao. (Xem ảnh 1 và 2).

## III. ƯU THẾ TRONG SẢN XUẤT

Vịt gốc Khakicampbell có năng suất trứng rất cao. Trong điều kiện nuôi dưỡng, khí hậu ở Việt Nam giống vịt này vẫn cho ta năng suất cao hơn so với vịt cổ.

Các đặc điểm năng suất	Vịt Khakicampbell		Vịt cổ
	Nguyên chủng	Nuôi ở Việt Nam	
Tuổi đẻ quả trứng đầu (ngày)	140-145	135-155	135-140
Trọng lượng vịt mái lúc vào đẻ (kg)	1,6-1,8	1,5-1,7	1,2-1,4
Sản lượng trứng/mái/năm (quả)	260-320	240-300	180-220
Trọng lượng trứng (g/quả)	70-75	65-70	60-66
Tiêu tốn thức ăn cho 10 quả trứng	1,8-2,1	1,7-2,2	2,0-2,5
Tỷ lệ nuôi sống (%)	96-98	94-98	96-98

## *Chương II*

# **KỸ THUẬT CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG VỊT KHAKICAMPBELL**

### **I. YÊU CẦU VỀ CHUỒNG TRẠI CHO VỊT**

- Chuồng nuôi vịt không yêu cầu quá cầu kỳ, có thể xây gạch, hoặc làm bằng tre, gỗ mái lợp ngói, fibro xi măng, lợp lá cọ, lợp rạ... đều được.

- Nền chuồng phải cao, không gồ ghề, thoát nước, nền lát gạch hoặc láng xi măng nhám, chất độn chuồng khô sạch.

- Chuồng thoáng mát, kín ấm vào mùa đông, mát về mùa hè, tránh được gió lùa.

- Diện tích đảm bảo theo yêu cầu từng giai đoạn phát triển của vịt và theo phương thức nuôi.

(Xem bảng trang bên).

Tuổi vịt (ngày)	Diện tích chuồng và diện tích chăn thả theo phương thức nuôi		
	Nuôi chăn thả	Nuôi bán chăn thả	Nuôi nhốt
1-10	32 con/m <sup>2</sup> chuồng	32	32
11-21	18 con/m <sup>2</sup> chuồng	18	18
22 trở lên	6-8	6	4-5
Diện tích chăn thả sân chơi	0,2 ha/100 vịt	1-2m <sup>2</sup> sân vườn/1 vịt	0,9m <sup>2</sup> sân chơi/1 vịt

- Chuồng nuôi sau mỗi lần (mỗi lứa) nuôi vịt phải dọn vệ sinh cọ rửa sạch sẽ để khô ráo, xông tẩy uế, phun thuốc sát trùng, để trống chuồng 5-7 ngày rồi mới nuôi đợt khác.

- Thuốc sát trùng có thể dùng formol 2%, crezil 5% hoặc nước vôi nóng phun quét nền chuồng và tường vách chuồng, quét lên cao 0,8-1m.

- Chỗ cho vịt ăn, uống nên bố trí ngoài chuồng để giữ chuồng khô sạch.



- Chất dùng độn chuồng phải phơi khô khử trùng bằng formol trước khi đưa vào làm độn chuồng. Độn chuồng dày 5 - 8 cm tùy theo thời tiết từng mùa và tuổi vịt. Mùa lạnh, vịt nhỏ trải dày hơn. (Xem ảnh 3).

## II. KỸ THUẬT CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG VỊT CON (1-21 NGÀY TUỔI)

### 2.1. Chọn vịt con mới nở

- Vịt mới nở chọn những con lông bóng mượt rón khô mắt sáng nhanh nhẹn. Chân, mỏ bóng, vịt khỏe, không khuyết tật.

### 2.2. Kỹ thuật gột vịt con

- Chuồng đã tẩy uế, khử trùng khô ráo, trải chất độn chuồng vào, dàn đều. Bật đèn, lò sưởi cho ấm chuồng trước khi đưa vịt vào.

- Vịt con nuôi trong chuồng kín gió, thoáng, ấm, có thể dùng cát quây vịt vào một góc ấm và nới dần cát ra theo độ lớn của vịt.

- Đảm bảo cho vịt con đủ ấm, ăn no đủ chất, nước uống đầy đủ và sạch sẽ.

- Có thể gột vịt bằng thức ăn hỗn hợp cho vịt con chế sẵn hoặc gột theo cách cổ truyền.

+ Nhiệt độ trong chuồng

Tuổi vịt (ngày)	Nhiệt độ
1-3	30-32°C
4-21	Giảm mỗi ngày 1°C , đến 20°C thì dừng lại Độ ẩm luôn giữ 60-70%

.. + Cho vịt ăn bằng thức ăn hỗn hợp trộn sẵn

- Thức ăn cho vịt con phải đảm bảo 20% protein, năng lượng 2900 Kcal/kg thức ăn.

- Lượng thức ăn hàng ngày

Tuổi vịt (ngày)	Lượng thức ăn (g/con/ngày)	Tuổi vịt (ngày)	Lượng thức ăn (g.con/ngày)
1	3,5	12	42
2	7,0	13	45,5
3	10,5	14	49
4	14,0	15	52,5
5	17,5	16	56
6	21,0	17	59,5
7	24,5	18	62
8	28,0	19	66,5
9	34,5	20	70
10	35,0	21	73,5
11	38,5	<i>Lưu ý:</i> Cho vịt con ăn làm nhiều bữa trong ngày	

+ Cho vịt con ăn thức ăn theo cách cổ truyền

Tuổi vịt (ngày)	Lượng thức ăn hàng ngày cho 1 vịt con	Số bữa ăn trong ngày
1-3	8g cơm (gạo lức) + 2g (rau hoặc bèo tấm)	6-7
4-7	10g cơm + 4g môi tươi + 2g đậu xanh + 3g (rau băm nhỏ hoặc bèo tấm)	5-6
8-10	18g cơm + 5g môi tươi + 3g đậu xanh + 5g (rau tươi hoặc bèo tấm), 4-5	4-5
11-14	20g thóc luộc + 10g cơm + 6g môi tươi + 4g bột đậu xanh xay chín + 10g (rau, bèo)	4
15-21	50g thóc sống + 16g môi tươi + 8g bột đậu xanh + 8g (rau, bèo)	4

*Lưu ý:* Môi tươi (tôm cua, cá con, dế, giun...)  
Rau, bèo phải sạch, thái nhỏ

+ Nước uống cho vịt con

- Nước uống cho vịt con phải thường xuyên có đầy đủ, sạch sẽ, không quá nóng trên 30°C, không quá lạnh dưới 8°C.

- Máng ăn, máng uống phải cọ rửa hàng ngày.

Nước uống		Sinh hoạt hàng ngày của vịt con	
Tuổi vịt (ngày)	Lượng nước (ml/con/ngày)	Tuổi vịt (ngày)	Sinh hoạt hàng ngày của vịt
1-7	120	1-4	Nhốt trong chuồng
8-14	250	5-10	Cho ra sân chơi
15-21	350		Cho tập bơi mỗi ngày 5-10 phút sau tăng dần lên
22 trở lên	450-500	11-21	Tập bơi, tập đi chẵn thả
		22 trở lên	chẵn thả ngoài đồng, bơi tự do

+ Kiểm tra đàn vịt hàng ngày

- Nếu vịt toả đều trong chuồng là vịt khoẻ, nhiệt độ trong chuồng đủ ấm.

- Nếu vịt dồn vào nằm sát nhau gần lò sưởi là vịt bị lạnh, nhiệt độ trong chuồng không đủ ấm.

- Nếu vịt tản ra xa đèn, lò sưởi, nằm há mỏ, rũ cánh là vịt bị nóng, nhiệt độ trong chuồng cao.

- Nếu vịt không đi lại mà dồn nằm vào một chỗ nhất định bị gió lùa.

- Nếu vịt bết lông dẹt ở hậu môn là chuồng bị ẩm, bẩn, nhiều phân, rác ướt.

- Hàng ngày nếu thấy vịt chết phải nhặt ngay ra. Vịt ốm yếu chậm chạp quá phải nhốt cho ăn riêng.

- Nếu vịt ăn uống kém, phân loãng như nước có lẫn máu hồng cần gọi cán bộ thú y xem xét ngay.

- Cần kiểm tra thức ăn hàng ngày, tuyệt đối không cho vịt ăn thức ăn mốc, nghi ngờ mốc, thức ăn ôi, thiu để tránh bị nhiễm độc. (Xem ảnh 4 và 5).

### III. KỸ THUẬT CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG VỊT HẬU BỊ (9 tuần đến 20 tuần tuổi)

#### 3.1. Nuôi nhốt

Vịt nuôi nhốt cho ăn thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt hậu bị dạng bột hoặc dạng viên, cũng có thể mua thức ăn đậm đặc của vịt hậu bị về trộn cho ăn theo hướng dẫn. Lượng thức ăn hàng ngày cho vịt hậu bị:

Tuổi vịt (tuần)	Lượng thức ăn hàng ngày (g/con/ngày)
9-13	74
14-17	80
18	90
19	100
20	110
21	120



Ảnh 1. Vịt Khakicampbell trắng và mái



Ảnh 2. Vịt mái Khakicampbell và trứng



Ảnh 3. Chuồng vịt đơn giản



Ảnh 4,5. Vịt con trong chuồng nuôi





Ảnh 6. Vịt chăn thả



Ảnh 7. Trứng vịt trong khay



Ảnh 8. Trứng vịt tươi



Ảnh 9. lông vịt



Ảnh 10. Trứng vịt muối

### 3.2. Nuôi chăn thả

Phần lớn nông dân nuôi vịt theo cách nuôi chăn thả. Hàng ngày cho vịt đi chăn ngoài đồng, bãi, trưa cho vịt nghỉ nơi có bóng mát hoặc đưa về chuồng nếu chăn gần. Cũng có người cho vịt đi chăn vài ngày liền hoặc hàng tuần, buổi tối quây lều cho người, cho vịt nghỉ ngay ngoài đồng. Cần lưu ý khi đồng, bãi kém mỡ phải cho vịt ăn thêm. Những ngày mưa, bão giá rét, không đi chăn được phải cho vịt ăn đủ no.

Từ tuần thứ 19 trở đi ngoài đi chăn chỉ cho vịt ăn thêm thóc, mỡ tươi nếu vịt còn chưa no.

Lưu ý trong thời gian nuôi hậu bị phải bảo đảm đàn vịt phát triển đồng đều, không có con quá béo hoặc quá gầy, sau sẽ cho năng suất đẻ cao khi vào đẻ. (Xem ảnh 6).

## IV. KỸ THUẬT CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG

### VỊT ĐẼ (từ 21 tuần tuổi đến loại thải)

#### 4.1. Chọn vịt đẻ

Khi đàn vịt hậu bị được 18 tuần tuổi chọn những con khỏe mạnh, ngoại hình đẹp, đầu thẳng, mông

nở, chân chắc khoẻ thanh, mắt sáng, nhanh nhẹn, đều con để chuyển sang giai đoạn đẻ.

Nếu nuôi đẻ lấy trứng ấp (trứng xám) thì phải chọn vịt trống, thả vào với tỷ lệ 1 vịt trống cho 6 đến 8 vịt mái.

#### **4.2. Nuôi nhốt**

Vịt nuôi nhốt dùng thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ, dạng bột, dạng viên hoặc mua thức ăn đậm đặc về trộn thêm theo hướng dẫn. Giai đoạn vịt đẻ lượng thức ăn cho mỗi vịt một ngày, bình quân là 130-150 g/con/ngày.

- Bố trí cho vịt ăn, uống ngoài sân chơi để giữ cho chuồng sạch sẽ.

- Máng ăn, máng uống phải cọ rửa hàng ngày.

#### **4.3. Nuôi chăn thả**

Nuôi chăn thả quy mô đàn không nên quá đông. Phải tùy theo khả năng đồng bãi, phân công lao động mà xác định quy mô đàn nuôi. Thường đàn từ 100-120 con là vừa.

- Cho vịt ăn thêm sau mỗi buổi đi chăn về nếu

vịt còn đói. Thức ăn cho vịt ăn thêm chủ yếu là thóc và môi tươi. Lượng thức ăn cho ăn thêm tùy thuộc và điều của vịt no hay đói.

- Vịt Khakicampbell khi đẻ rất ham kiếm môi, vì vậy khi chăn thả phải theo dõi đàn không để chúng đi tản mạn quá xa đàn dễ bị lạc mất.

#### **4.4. Ánh sáng và chế độ chiếu sáng**

Gia cầm nói chung, vịt nói riêng rất mẫn cảm với ánh sáng, độ dài chiếu sáng trong ngày ở giai đoạn đẻ. Chế độ chiếu sáng hợp lý có thể nâng tỷ lệ đẻ của vịt lên 5 đến 10%. Đối với vịt nuôi nhốt ở gia đình có điều kiện nên chiếu sáng thêm cho vịt theo hướng dẫn sau. Khi vịt được 16 tuần tuổi chiếu sáng thêm cho vịt mỗi ngày 1 giờ ngoài ánh sáng tự nhiên. Sau đó, cứ sau mỗi tuần lại tăng thêm một giờ chiếu sáng nữa cho đến khi tổng số thời gian chiếu sáng trong ngày (ánh sáng tự nhiên và ánh sáng đèn) đạt 17 hay 18 giờ/ngày thì dừng và cố định cho đến khi loại thải. Không được thay đổi, rút bớt giờ chiếu sáng trong thời gian vịt đẻ. Nên kéo dài giờ chiếu sáng vào buổi chiều tối khi vịt vào hết trong chuồng hoặc sáng sớm khi vịt chưa ra ngoài.

#### 4.5. Thu nhặt và bảo quản trứng

Sản phẩm chính của vịt nuôi đẻ là trứng, vì vậy việc thu nhặt, bảo quản trứng tốt sẽ tăng thu nhập cho người chăn nuôi.

- Thu nhặt trứng : Vịt thường đẻ vào ban đêm nên phải thu nhặt trứng sớm vào lúc 6 - 7 giờ sáng để trứng không bị vịt làm bẩn hoặc đập vỡ. Trứng thu nhặt phải xếp vào khay hay giỏ, để nơi cao ráo, thoáng mát sẽ giữ cho trứng tươi được lâu hơn. Nếu là trứng ấp phải chuyển vào ấp trong vòng 5 ngày kể từ lúc vịt đẻ. Trứng trước khi đưa vào ấp phải kiểm tra ngoại hình, phải được khử trùng bằng formol và thuốc tím. (Xem ảnh 7).

### *Chương III*

## **MỘT SỐ BỆNH VỊT THƯỜNG HAY MẮC VÀ CÁCH PHÒNG TRỊ**

### **I. NHỮNG BỆNH VỊT THƯỜNG HAY MẮC VÀ CÁCH ĐIỀU TRỊ**

#### **1.1. Bệnh dịch tả vẹt**

- Dịch tả vẹt là một bệnh truyền nhiễm. Bệnh này do virus Herpa gây ra. Vẹt có thể mắc bệnh này ở mọi lứa tuổi nhưng thường hay gặp bệnh này ở vẹt từ 20 ngày tuổi trở lên.

Thời gian nung bệnh từ 3-7 ngày. Khi mắc bệnh vẹt thường ủ rũ, nằm bẹp trên sàn, đi lại khó khăn, không chịu bơi lội, vẹt bỏ ăn, uống nhiều nước, lông xù, tiếng khản đặc. Phân lỏng màu xanh trắng, mùi thối khẳn.

Dấu hiệu đầu tiên là viêm kết mạc mắt, mắt ướt, nước mắt chảy ra sánh lại. Vẹt chết vì bệnh này mi mắt sưng và dính chặt lại.

Nếu đang đẻ, vịt bị bệnh này sản lượng trứng sẽ giảm rõ rệt, đang từ 80% có khi chỉ còn 10-20%.

*\* Cách phòng trị bệnh dịch tả cho vịt*

Cho đến nay chưa có thuốc trị bệnh này. Người ta phòng ngừa bệnh dịch tả vịt bằng cách tiêm phòng bằng vaccin dịch tả vịt theo lịch tiêm phòng.

## **1.2. Bệnh tụ huyết trùng**

Bệnh này do vi khuẩn *Pasteusello Multocida* gây ra. Vịt thường mắc bệnh này khi vịt 4 tuần tuổi trở lên. Bệnh này xảy ra ở cả ba thể: quá cấp, cấp tính và mãn tính.

- Ở thể quá cấp vịt chết nhanh, khi chết vịt vẫn còn béo và không có triệu chứng bệnh.

- Ở thể cấp tính vịt kém ăn, sốt, khát nước, miệng có chất nhớt chảy ra. Phân có màu trắng sau chuyển dần sang màu vàng lục nhạt.

- Thể mãn tính vịt hay bị sưng khớp đầu gối và bàn chân, đi lại không bình thường.

*\* Cách phòng trị bệnh tụ huyết trùng vịt*

- Phòng bệnh bằng cách tiêm vaccin tụ huyết trùng vịt theo lịch.



- Người ta còn dùng kháng sinh Sunfametasin 1%, Sunfaquinoxaline 0,05-0,2% trộn vào thức ăn hay nước uống dùng trong 5 ngày liền. Ngoài ra cũng còn có thể dùng các loại kháng sinh khác như Streptomycin, Tetraxylin, Neotesol, ChloramSenicol để phòng trị cho vịt.

### **1.3. Bệnh phó thương hàn**

Bệnh này do một hay nhiều loại vi khuẩn Salmonella gây ra. Bệnh thường xảy ra ở vịt con, tỷ lệ chết rất cao tới 60%. Vịt đã lớn ít mắc bệnh này.

- Vịt con khi bị bệnh thường đứng đờn vào gần đèn lò sưởi cổ rụt, cánh xã, bỏ ăn, khát nước. Vịt ỉa chảy, lông ở đít dính bột phân màu trắng xám.

#### *\* Cách phòng trị bệnh phó thương hàn*

- Bệnh này thường lây lan qua trứng giống vì vậy trứng giống trước khi đưa vào ấp phải khử trùng bằng formol và thuốc tím để phòng trừ bệnh này. Vi khuẩn Salmonella rất miễn cảm với nhiệt và các chất sát trùng nên chuồng nuôi vịt, dụng cụ chăn nuôi vịt, ổ đẻ chất độn chuồng... phải được khử trùng bằng formol 0,5-1% hay crezin 5%.

#### 1.4. Bệnh nhiễm độc tố Aflatoxin

Bệnh nhiễm độc tố Aflatoxin do vịt ăn phải thức ăn có nhiều nấm mốc. Mức độ nhiễm độc phụ thuộc vào hàm lượng Aflatoxin trong thức ăn. Vịt rất mẫn cảm với loại độc tố này.

- Bệnh này không lây lan, khi mắc bệnh vịt chậm lớn kém ăn, rụng lông, đi khắp khểnh, chân và đùi tím bầm do xuất huyết dưới da.

- Aflatoxin thường có nhiều trong thức ăn, nguyên liệu thức ăn bị mốc, đặc biệt trong khô dầu lạc, trong ngô.

##### *\* Phòng trị bệnh nhiễm độc Aflatoxin*

Bệnh này ngăn ngừa bằng cách bảo quản thức ăn cho tốt không để bị ẩm mốc. Khi thức ăn bị mốc hoặc nghi ngờ mốc không được cho vịt ăn. Không nên dùng khô dầu lạc làm nguyên liệu thức ăn cho vịt.

## II. LỊCH TIÊM PHÒNG CHO VỊT

Trong chăn nuôi gia cầm nói chung, vịt nói riêng việc phòng bệnh là chính. Do đó người chăn nuôi cần phải thực hiện đúng, đầy đủ lịch tiêm phòng.

Tuổi vịt	Loại bệnh	Vaccin, thuốc, cách dùng
15 ngày 45 ngày Sau đó cứ 6 tháng tiêm nhắc lại 1 lần	Dịch tả vịt - -	Tiêm Vaccin dịch tả vịt - -
21 ngày 28 ngày 4 tháng Sau đó cứ 4 tháng tiêm nhắc lại 1 lần	Tụ huyết trùng - -	Tiêm Vaccin tụ huyết trùng - -
Tuổi vịt	Loại bệnh	Vaccin, thuốc, cách dùng
100 ngày	Giun, sán	Levamisol pha liều 1g/5kg thể trọng vịt. Cho vịt uống trước khi cho vịt ăn
2 tháng Sau đó mỗi tháng cho uống nhắc lại 1 lần	Phó thương hàn	Phinicolex pha 0,25g trong một lít nước cho uống 2 ngày liền
<p><b>Lưu ý:</b> Trước và trong thời gian tiêm phòng các loại thuốc cho vịt nên cho vịt uống Polyvit hoặc Vitaflash liều 1g cho 1 lít nước dùng 3 ngày liền để tăng cường sinh tố cho vịt</p>		

## *Chương IV*

# LỢI ÍCH KINH TẾ CỦA NGHỀ CHĂN NUÔI VỊT ĐẼ

## I. SẢN PHẨM CỦA VỊT ĐẼ

Sản phẩm chính của vịt nuôi đẻ là trứng vịt. Ngoài trứng ra người chăn nuôi còn có sản phẩm tận thu để bán như vịt loại thải sau khi thôi đẻ, lông vịt. (Xem ảnh 8,9,10).

- Trứng vịt là nguồn thức ăn bổ dưỡng và thuận tiện cho người tiêu dùng, đặc biệt đối với nông dân chợ xa, bận công việc đồng áng.

- Trứng vịt được dùng dưới nhiều dạng. Trứng tươi, trứng vịt lộn, trứng muối.

- Thành phần dinh dưỡng trong trứng vịt gồm:

Protein: 13,5%

Mỡ : 14,5%

Khoáng : 1,0%

Vật chất khô: 30,3%

## II. HIỆU QUẢ KINH TẾ TRONG CHĂN NUÔI VỊT ĐẼ

Nông dân Việt Nam thường chăn nuôi theo phương thức cổ truyền cho đi chăn thả và tận dụng các phụ chế phẩm để cho gia súc, gia cầm ăn thêm. Người nông dân không quan tâm mấy đến việc ghi chép để tính toán hiệu quả kinh tế. Ngày nay đã có nhiều gia đình chăn nuôi với quy mô lớn sản xuất hàng hoá nên việc tính hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi là rất cần thiết. Để tính được hiệu quả kinh tế các gia đình cần có sổ ghi chép. Cách ghi chép đơn giản nhất là ghi phần chi, phần thu, công xá để sau hạch toán lỗ, lãi.

- Phần chi trong chăn nuôi thường gồm các phần chính sau: Chi mua con giống (ghi ngày mua, số con giống mua, giá tiền một con, tổng chi mua giống, các chi chí phụ khác).

Chi mua thức ăn (số lượng thức ăn mua mỗi đợt, tiền chi). Công chăn nuôi bao nhiêu, tiền công hết

bao nhiêu. Chi mua các dụng cụ phục vụ chăn nuôi v.v...

- Phần thu: Các khoản thu bán trứng, thu bán vịt loại, bán lông vịt tận thu...

- Phần lãi sẽ bằng số thu trừ đi tổng số chi. Từ tổng lãi ta có thể tính lãi trên một quả trứng, trên một con vịt...

- Theo số liệu của nhiều nông dân nuôi vịt để tính toán thì lãi trên một quả trứng vịt đạt từ 150 đồng đến 300 đồng.

## MỤC LỤC

	Trang
Lời mở đầu	3
<b>Chương I. Nguồn gốc đặc điểm về ngoại hình, năng suất của giống vịt Khakicampbell</b>	
I- Nguồn gốc vịt Khakicampbell	5
II- Đặc điểm ngoại hình	6
III- Ưu thế trong sản xuất	6
<b>Chương II. Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng vịt Khakicampbell</b>	
I- Yêu cầu về chuồng trại cho vịt	7
II- Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng vịt con (1 - 21 ngày tuổi)	9
III- Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng vịt hậu bị (9 tuần đến 20 tuần tuổi)	14
IV- Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng vịt đẻ (từ 21 tuần tuổi đến loại thải)	15
<b>Chương III. Một số bệnh vịt thường hay mắc và cách điều trị</b>	
I- Những bệnh vịt thường hay mắc và cách điều trị	19
II- Lịch tiêm phòng cho vịt	22
<b>Chương IV. Lợi ích kinh tế của nghề chăn nuôi vịt đẻ</b>	
I- Sản phẩm của vịt đẻ	24
II- Hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi vịt đẻ	25
	27

*Chịu trách nhiệm xuất bản*  
PTS. DƯƠNG QUANG DIỆU

*Biên tập và sửa bản in*  
ÁNH THỦY - BÍCH HOA

*Trình bày bìa*  
ĐỖ THỊNH

**Nhà xuất bản Nông nghiệp**

D14, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội  
ĐT : 8523887 - 8525070 - 8521940

**Chi nhánh NXB Nông nghiệp**

58, Nguyễn Bình Khiêm, Q.1 Tp. Hồ Chí Minh  
ĐT : 8297157 - 8299521